Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐINH TIÊN HOÀNG
Chương: 622

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ 1 NĂM 2023

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường tiểu học Đinh Tiên Hoàng công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý 1 năm 2023 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 1 năm 2023	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí, nguồn khác**				
I	**Số thu phí, lệ phí**	0	0	0	0
2	**Số thu từ nguồn thu khác**	**8.882**	**3.824**	**43%**	**201%**
	- Tổ chức học 2 buổi	*802*	*233*		
	- Tổ chức, phục vụ & QL bán trú	*3.505*	*1.127*		
	- Tiếng Anh Tăng cường	*494*	*146*		
	- Tiếng Anh tự chọn	*15*	*30*		
	- Tin học tự chọn	*563*	*149*		
	- Vệ sinh bán trú	*584*	*163*		
	- Thiết bị, vật dụng bán trú	*195*	*0*		
	- Khai thác CSVC	*150*	*70*		
	- Tiếng Anh tích hợp	*1.081*	*420*		
	- Tiếng Anh giao tiếp	*1.485*	*674*		
	- CLB ngoài giờ	*0*	*238*		
	- CLB buổi hai	*0*	*572*		
	- Lãi tiền gửi ngân hàng	*8*	*2*		
II	**Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước**	**0**	**0**		
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**24.666**	**4.170**	**17%**	**127%**
I	**Nguồn ngân sách trong nước**	**24.666**	**4.170**	**17%**	**127%**
1	**Chi từ nguồn ngân sách cấp**	**15.784**	**1.781**	**11%**	**97%**
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	15.647	1.781	11%	97%
a	Chi thường xuyên	8.879	1.781	20%	97%
-	Chi tiền lương	3.866	888		
	+ Lương theo ngạch, bậc	*3.866*	*888*		
	+ Lương theo hợp đồng	*0*	*0*		
	+ Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo HĐ	*0*	*0*		
-	Phụ cấp lương (Chi tiết từng loại phụ cấp)	2.408	541		
	+ Phụ cấp chức vụ	*71*	*18*		
	+ Phụ cấp thêm giờ (Phụ trội)	*79*	*0*		
	+ Phụ cấp ưu đãi nghề	*1.351*	*319*		
	+ Phụ cấp độc hại	*11*	*2*		
	+ Phụ cấp trách nhiệm công việc				
	+ Phụ cấp thâm niên nghề	*896*	*202*		
	+ Phụ cấp thâm niên vượt khung				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 1 năm 2023	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
-	Các khoản đóng góp	1.168	260		
	+ Bảo hiểm xã hội	*870*	*194*		
	+ Bảo hiểm y tế	*149*	*33*		
	+ Bảo hiểm thất nghiệp	*50*	*11*		
	+ Kinh phí công đoàn	*99*	*22*		
-	Hỗ trợ đối tượng chính sách đóng học phí	3	*0*		
-	Hỗ trợ đối tượng chính sách chi phí học tập	1	0		
-	Chi thanh toán khác cho cá nhân	0	92		
-	Tiền điện	144	0		
-	Tiền nước	120	0		
-	Tiền vệ sinh môi trường	24	0		
-	Văn phòng phẩm	48	0		
-	Mua sắm công cụ, dụng cụ văn phòng	0	0		
-	Cước phí điện thoại	12	0		
-	Thuê bao cáp truyền hình	1	0		
-	Cước phí internet, đường truyền mạng	36	0		
-	Tuyên truyền, sách báo, tạp chí	62			
-	Công tác phí	0	0		
-	Thuê phương tiện vận tải	0	0		
-	Thuê lao động trong nước	240	0		
-	Thuê đào tạo lại cán bộ	50	0		
-	Chi phí thuê mướn khác	0	0		
-	Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng	290	0		
-	Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	0	0		
-	Chi mua hàng hóa, vật tư chuyên môn	200	0		
-	Mua ấn chỉ, pho to tài liệu	0	0		
-	Đồng phục, trang phục; bảo hộ lao động	0	0		
-	Chi phí hoạt động chuyên môn của ngành	206	0		
b	10% tiết kiệm chi thường xuyên thực hiện CCTL	108	0		
c	Kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên	0	0		
d	Chi thu nhập tăng thêm theo NQ 03/2018/NQ-HĐND	6.660	0		
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	137	0	*0*	*0*
2	**Chi từ nguồn sự nghiệp**	**8.882**	**2.389**	**27%**	**324%**
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	8.882	2.389	27%	324%
-	Chi tiền lương	1.907	483		
	+ Lương theo ngạch, bậc	*0*	0		
	+ Lương theo hợp đồng	*0*	*22*		
	+ Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo HĐ	*1.907*	*461*		
-	Phụ cấp lương (Chi tiết từng loại phụ cấp)	0	2		
	+ Phụ cấp chức vụ	*0*	0		
	+ Phụ cấp thêm giờ (Phụ trội)	*0*	*0*		
	+ Phụ cấp ưu đãi nghề	*0*	*0*		
	+ Phụ cấp theo nghề, theo công việc	*0*	*0*		
	+ Phụ cấp thâm niên nghề	*0*	*2*		
	+ Phụ cấp thâm niên vượt khung				
-	Các khoản đóng góp	448	151		
	+ Bảo hiểm xã hội	*334*	*113*		
	+ Bảo hiểm y tế	*57*	*19*		

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 1 năm 2023	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
	+ Bảo hiểm thất nghiệp	*19*	*6*		
	+ Kinh phí công đoàn	*38*	*13*		
-	Hỗ trợ đối tượng chính sách đóng học phí	0	*0*		
-	Hỗ trợ đối tượng chính sách chi phí học tập	0	*0*		
-	Chi thanh toán khác cho cá nhân	2.876	687		
-	Tiền điện	360	27		
-	Tiền nước	60	24		
-	Tiền vệ sinh môi trường	24	6		
-	Văn phòng phẩm	48	2		
-	Mua sắm công cụ, dụng cụ văn phòng	0	0		
-	Cước phí điện thoại	4	0		
-	Thuê bao cáp truyền hình	6	0		
-	Cước phí internet, đường truyền mạng	24	5		
-	Tuyên truyền, sách báo, tạp chí	14	0		
-	Công tác phí	30	0		
-	Thuê phương tiện vận tải	20	0		
-	Thuê lao động trong nước	399	159		
-	Thuê đào tạo lại cán bộ	50	0		
-	Chi phí thuê mướn khác	25	0		
-	Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trì	100	51		
-	Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	60	24		
-	Chi mua hàng hóa, vật tư chuyên môn	500	31		
-	Mua ấn chỉ, pho to tài liệu	8	0		
-	Đồng phục, trang phục; bảo hộ lao động	46	0		
-	Chi phí hoạt động chuyên môn của ngành	1.548	655		
-	Chi nộp thuế GTGT & TNDN	190	82		
-	Chi nộp NSNN hoạt động khai thác CSVC	135	0		
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0	0	0%	0%
II	**Nguồn vốn viện trợ**	0	0		
III	**Nguồn vay nợ nước ngoài**	**0**	**0**		

C. <u>Thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý 1 năm 2023:</u>

I. Tổng thu sự nghiệp ước thực hiện trong quý 1/2023 là: 3.824 triệu đồng; đạt 43% so với dự toán giao đầu năm và đạt 201% so với ước thực hiện cùng kỳ năm trước.

II. Tổng chi ngân sách ước thực hiện trong quý 1/2023 là: 4.170 triệu đồng; đạt 17% so với dự toán giao đầu năm và đạt 127% so với ước thực hiện cùng kỳ năm trước. Trong đó:

1. Chi từ nguồn thu được để lại: Ước thực hiện số tiền là: 2.389 triệu đồng; đạt 27% so với dự toán giao đầu năm và đạt 324% so với cùng kỳ năm trước.

2. Chi từ nguồn ngân sách nhà nước: Ước thực hiện 1.781 triệu đồng đạt 11% so với dự toán giao đầu năm và đạt 97% so với cùng kỳ năm trước trong đó:

2.1. Chi từ Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên: Ước thực hiện 1.781 triệu đồng đạt 11% so với dự toán giao đầu năm và đạt 97% so với cùng kỳ năm trước.

2.2. Chi từ Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên: Ước thực hiện không đồng; đạt 0% so dự toán giao đầu năm và đạt 0% so với cùng kỳ năm trước.

Quận 1, ngày 12 tháng 4 năm 2023

Người lập bảng	Thủ trưởng đơn vị
Tô Quốc Liệt	Trần Thị Thu Hương

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1 T.P HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐINH TIÊN HOÀNG